TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KHOÁI CHÂU** **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 25-02-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHOÁI CHÂU, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn H.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Quang T.
2. Bà Lê Thị O.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh L – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị T – Kiểm sát viên.

Ngày 25-02-2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 20-01-2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS ngày 11-02-2022 đối với:

1. Bị cáo: Đỗ Tuấn A, sinh năm 1999; Nơi cư trú: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Đỗ Thanh H và bà Tường Thị H; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Ngày 25-10-2021, bị Công an huyện K, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh bạc"; bị bắt tạm giam từ ngày 30-11-2021; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện K, tỉnh H *(có mặt)*.

2. Người bị hại:

2.1. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1958; trú tại: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh H *(có mặt)*.

2.2. Ông Lê Văn P, sinh năm 1974; trú tại: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh H *(có mặt)*.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1991; trú tại: thôn K, xã T, huyện K, tỉnh H *(vắng mặt)*.

4. Người làm chứng:

4.1. Chị Lê Thị T, sinh năm 1994; Trú tại: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh H. *Vắng mặt*

4.2. Bà Đỗ Thị Đ, sinh năm 1971; Trú tại: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh H. *Vắng mặt*

4.3. Anh Đào Xuân T, sinh năm 1996; Trú tại: thôn Đ, xã D, huyện K, tỉnh H. *Vắng mặt*

4.4. Anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989; Trú tại: thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh H. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 07 giờ ngày 17/11/2021, Đỗ Tuấn A nảy sinh ý định đi lang thang xung quanh thôn H, xã T, huyện K xem có nhà dân sơ hở trộm cắp tài sản mang bán lấy tiền tiêu sài, mua ma túy. Khi đi đến cửa nhà ông Lê Văn P, sinh năm 1974 ở thôn H, huyện K thấy trong nhà không có người nên Tuấn A đi vòng ra phía sau nhà, trèo qua tường Bo vào bên trong nhà ông P. Tuấn A thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu tím, biển số 29.982.R2 có khoá bánh xe bằng khoá chữ U để ở sân trước cửa bếp, các cửa nhà đều đóng, khoá. Tuấn A trèo lên cây mít lên mái tôn rồi trèo lên hiên tầng hai, mở cửa ngách *(cửa không khoá)* để vào bên trong nhà ông P. Tiếp đó, Tuấn A đi xuống tầng một lục lọi xung quanh nhà nhưng không lấy được tài sản gì. Khi lục ở ngăn kéo kệ tủ ti vi ở phòng khách, Tuấn A thấy một chùm chìa khoá có chìa khoá xe mô tô và một chìa khoá của loại khoá chữ U. Nghĩ đây là chìa khoá của chiếc xe mô tô và chìa khoá bánh xe nêu trên nên Tuấn A nảy sinh ý định lấy chiếc xe mô tô. Tuấn A lấy chùm chìa khoá đi ra lối cửa bếp để mở cửa ra bên ngoài. Tại đây, Tuấn A thấy một chùm chìa khoá treo trên tường cạnh cửa bếp, nghĩ là chìa khoá cổng nên cầm mang theo. Sau đó, Tuấn A mở then cài để mở cửa bếp rồi đi ra mở khoá chữ U bánh xe và khoá điện của xe mô tô. Tuấn A để lại khoá bánh xe chữ U và dắt chiếc xe mô tô ra cổng rồi dùng chìa khoá vừa lấy trong bếp mở cửa cổng dắt xe ra ngoài. Sau đó, Tuấn A đi xe mô tô đến cửa hàng sửa chữa, mua bán xe mô tô của anh Đào Xuân T sinh năm 1996 ở thôn Đ, xã D, huyện K để bán xe. Tuấn A bán chiếc xe cho anh T với giá 6.000.000đ *(sáu triệu đồng)* rồi lấy tiền bỏ đi. Tuấn A đã dùng số tiền nay trả cho anh Nguyễn Văn B, sinh năm 1989 ở thôn N, xã Đ, huyện K số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* nợ trước đó và mua ma túy, tiêu sài cá nhân hết. Sau khi mua xe mô tô được 02 *(hai)* ngày, anh T đã bán chiếc xe mô tô trên cho khách mua xe *(không nhớ tên, địa chỉ của người mua)*.

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25/11/2021, Tuấn A đi mua thẻ nạp để chơi game; khi đi qua ngõ nhà ông Hoàng Văn T, sinh năm 1958 ở thôn H, xã T, huyện K; quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen bạc biển số 72N1 – 2010, vẫn cắm chìa khoá điện, để ở mặt đường ngõ, xung quanh không có người. Tuấn A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe để bán lấy tiền tiêu sài. Tuấn A đi bộ đến gần chiếc xe rồi dùng hai tay quay đầu xe dắt ra đầu ngõ thì ngồi lên xe dùng hai chân đẩy đi. Do xe hết xăng nên Tuấn A dắt bộ đi đến cửa hàng xăng dầu nhà bà Đỗ Thị Đ sinh năm 1971 ở thôn H, xã T, huyện K để đổ xăng. Sau đó, Tuấn A thay biển kiểm soát 84F4 - 8369 lắp vào xe, tháo hai yếm xe vứt yếm xe và biển số 72N1 - 2010 ở dọc đường đi. Tuấn A đi xe mô tô đến của hàng sửa chữa xe của anh Nguyễn Văn B sinh năm 1991 ở thôn K, xã T, huyện K nhờ anh B

thay ổ khoá điện và phần mặt lạ trước của xe. Tuy nhiên, do không có đồ thay nên anh B bảo Tuấn A để lại xe hẹn hôm khác đến lấy, Tuấn A đồng ý rồi để lại xe đi bộ về nhà ngủ .

Ngày 29/11/2021, ông Lê Văn P và ông Hoàng Văn T có đơn trình báo Công an về việc gia đình bị mất trộm xe mô tô. Cùng ngày 29/11/2021, anh Đào Xuân T cũng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 giấy mua bán xe mô tô Honda Dream biển số 29-982-R2 giữa Tuấn A và anh T; anh Nguyễn Văn B tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển 84F4-8669.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện K đã trích xuất tại Camera an ninh nhà ông Đỗ Văn L SN 1961 ở thôn H, xã T, huyện K, được 01 File video chứa hình ảnh liên quan đến vụ án. Sau đó, lưu trữ File video vào một USB nhãn hiệu Kingston màu bạc, dung lượng 02 GB. Cơ quan CSĐT – Công an huyện K đã tiến hành mở USB, File video để Tuấn A xem và nhận diện người xuất hiện trong video. Tuấn A thừa nhận xuất hiện trọng File video chính là Đỗ Tuấn A đang có hành vi trộm cắp xe mô tô của ông T.

Ngày 30/11/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Đỗ Tuấn A chỉ dẫn đến nhà ông Lê Văn P, thực hiện và mô tả lại toàn bộ hành vi trộm cắp xe mô tô nhà ông P ngày 17/11/2021.

Tại kết luận định giá tài sản số 79 ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện K, kết luận: 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại xe SIRIUS, màu đen, bạc biển kiểm soát: 72N1 – 2010 trị giá 3.167.000đ (*B triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Tại kết luận định giá tài sản số 80 ngày 30/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng Hình sự huyện K, kết luận: 01 *(một)* xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe DREAM, màu tím, biển kiểm soát: 29.982.R2 trị giá 10.167.000đ (*Mười triệu một trăm sáu mươi bảy nghìn đồng*).

Ngày 02/12/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện K đã ra Quyết định trưng cầu giám định trưng cầu Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh H, giám định File video lưu giữ trong USB có sử dụng kỹ thuật cắt, ghép, chỉnh sửa gì không. Tại Bản kết luận giám định số 30/KTS - PC09 ngày 15/12/2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh H, kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong File video mẫu cần gửi giám định.

Quá trình điều tra xác định: khi anh Nguyễn Văn B nhận sửa chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển 84F4-8669 cho Tuấn A; khi anh Đào Xuân T mua chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 29-982-R2 của Tuấn A thì cả anh B và anh T đều không biết đây là các tài sản do Tuấn A trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh B và anh T.

Đối với anh Nguyễn Văn B; khi nhận số tiền 500.000đ *(năm trăm nghìn đồng)* do Tuấn A trả nợ, anh B không biết số tiền là do Tuấn A trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với anh B. Đối với người đàn ông bán ma tuý cho Tuấn A do không xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xác minh truy tìm.

Về vật chứng: Ngày 04/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen bạc cho ông Hoàng Văn T. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA DREAM, màu tím, biển số 29.982.R2 Cơ quan điều tra đã ra thông báo truy tìm vật chứng để tiếp tục truy tìm theo quy định của pháp luật. Đối với chiếc số xe 72N1 – 2010 và hai yếm của xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thấy. Đối với chiếc biển số xe 84F4 – 8369, Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Về trách nhiệm dân sự: ông Hoàng Văn T đã nhận lại chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, màu đen bạc và không có yêu cầu đề nghị bồi thường về dân sự. Ông Lê Văn P yêu cầu Tuấn A bồi thường số tiền 15.000.000đ *(mười lăm triệu đồng)*.

Cáo trạng số 15/CT-VKS-KC ngày 20-01-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H, truy tố bị cáo Đỗ Tuấn A về tội *"Trộm cắp tài sản"* theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự n ăm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Đỗ Tuấn A thành khẩn nhận tội và khai báo diễn biến hành vi phạm tội như hành vi của bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh H truy tố trong bản cáo trạng.

- Người bị hại: Ông Hoàng Văn T khai nhận, ngày 25-11-2021, gia đình ông bị Đỗ Tuấn A trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 72N1–2010, trị giá là 3.167.000đ, nay ông đã nhận lại chiếc xe nói trên và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm; ông Lê Văn P khai nhận ngày 17-11-2021, gia đình ông bị Đỗ Tuấn A trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu tím, biển số 29–982R2, trị giá là 10.167.000đ, đến nay giữa ông với gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau xong về trách nhiệm dân sự, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Ngoài ra, ông T và ông P đều xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bị cáo Đỗ Tuấn A phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Đỗ Tuấn A từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30-11-2021; Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện K còn có quan điểm về hình phạt bổ sung và trách nhiệm dân sự.

- Bị cáo và người bị hại không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình, ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xuất trình tài liệu, chứng cứ phù hợp với quy định của pháp luật và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp khách quan với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra và được chứng minh bằng các chứng cứ khác như: Lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác, thể hiện:

Khoảng 07 giờ ngày 17-11-2021 tại thôn H, xã T, huyện K, tỉnh H, Đỗ Tuấn A đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu tím, biển số 29–982R2, trị giá là 10.167.000đ *(Mười triệu, một trăm sáu bẩy nghìn đồng)* của ông Lê Văn P, sinh năm 1974;

Khoảng 03 giờ 30 phút ngày 25-11-2021 tại thôn H, xã T, huyện K, tỉnh H, Đỗ Tuấn A đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 72N1–2010, trị giá là 3.167.000đ *(B triệu, một trăm sáu bẩy nghìn đồng)* của anh Hoàng Văn T, sinh năm 1958.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do động cơ tư lợi, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi vi phạm pháp luật. Do vậy, hành vi nêu trên của Đỗ Tuấn A đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Trộm cắp tài sản"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện K đã truy tố Đỗ Tuấn A theo tội danh và điều luật áp dụng được thể hiện trong Cáo trạng số 15/CT-VKS-KC ngày 20-01-2021 là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý lo lắng trong quần chúng nhân dân nên cần xử lý nghiêm.

[3]. Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu thể hiện, ngày 25-10-2021 bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, nay bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 17-11-2021 bị cáo trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu tím, biển số 29–982R2, trị giá là 10.167.000đ *(Mười triệu, một trăm sáu bẩy nghìn đồng)* và ngày 25-11-2021 bị cáo đã trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 72N1–2010, trị giá là 3.167.000đ *(B triệu, một trăm sáu bẩy nghìn đồng)*; giá trị tài sản mỗi lần bị cáo trộm cắp đều trên mức 2.000.000đồng nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là *"phạm tội 02 lần trở lên"*, theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại phiên tòa, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, với đặc điểm nhân thân cùng tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo việc giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng và phòng chống tội phạm nói chung.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự, ông Hoàng Văn T đã nhận lại tài sản do bị cáo chiếm đoạt là 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 72N1–2010, ông T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Quá trình điều tra, ông Lê Văn P yêu cầu bị cáo phải bồi thường trả lại cho ông giá trị 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, màu tím, biển số 29–982R2 là 15.000.000đồng; tuy nhiên tại phiên tòa ông P khai nhận đến nay giữa ông với gia đình bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường với nhau xong về trách nhiệm dân sự, ông không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6]. Về xử lý vật chứng, đã được xử lý trong giai đoạn điều tra.

[7]. Về án phí: Bị cáo Đỗ Tuấn A phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo: Đỗ Tuấn A phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Xử phạt Đỗ Tuấn A 01 *(một)* năm 06 *(sáu)* tháng tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 30-11-2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về trách nhiệm dân sự, không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Bn Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đỗ Tuấn A phải chịu 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Bị cáo, bị hại *(có mặt)* có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 kể từ ngày tuyên án (ngày 25-02-2022). Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan *(vắng mặt)* có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKS, Tòa án nhân dân tỉnh H;
- VKS, Công an huyện K;
- Trại tạm giam Công an tỉnh H;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi liên quan;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn H